TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ G** **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2018/HS-ST
Ngày: 08-5-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ G, TỈNH ĐẮK NÔNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Đình Quy.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lê Lưu Hồng Hiếu.

2. Ông Trần Văn Ất.

***- Thư ký phiên toà*:** Ông Lương Quốc Chương - Thư ký Toà án nhân dân thị xã G, tỉnh Đắk Nông.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã G, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa*:** Ông Đặng Văn Thuyên - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã G, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 17/2018/TLST-HS ngày 02/4/2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2018/QĐXXST-HS ngày 24/4/2018 đối với các bị cáo:

1. Trịnh Xuân H (tên gọi khác: S), sinh năm 1985, tại tỉnh Hưng Yên; nơi cư trú: Thôn 8, xã K, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Xuân Q (đã chết) và bà Nguyễn Thị D; có vợ là chị Đỗ Thị T và 02 con. Bị bắt tạm giữ từ ngày 08/01/2018 đến ngày 11/01/2018 được tại ngoại - có mặt.

2. Hồ Sỹ C, sinh năm 1990, tại tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Thôn T, xã Đ, thị xã G, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 2/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Đình H (đã chết) và bà Trần Thị T; chưa có vợ, con;

Tiền án: 01 tiền án. Tại bản án hình sự sơ thẩm số 43/2016/HSST ngày 21/7/2016 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Đắk Nông đã xử phạt bị cáo 03 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng tính từ ngày tuyên án ngày 21/7/2016.

Bị bắt tạm giữ từ ngày 08/01/2018 đến ngày 11/01/2018 được tại ngoại - có mặt.

3. Trần Đình L, sinh năm 1984, tại tỉnh Hưng Yên; nơi cư trú: Thôn T, xã Đ, thị xã G, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Đình T (đã chết) và bà Trịnh Thị N; có vợ là chị Đỗ Thị T và 02 con; bị bắt tạm giữ từ ngày 08/01/2018 đến ngày 11/01/2018 được tại ngoại - có mặt.

4. Vi Hoàng K, sinh năm 1981, tại tỉnh Yên Bái; nơi cư trú: Thôn 8, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vi Văn T (đã chết) và bà Trần Hải L; có vợ là chị Đinh Thị Tuyết H và 03 con; bị bắt tạm giữ từ ngày 08/01/2018 đến ngày 11/01/2018 được tại ngoại - có mặt.

5. Bùi Văn T, sinh năm 1980, tại tỉnh Hòa Bình; nơi ĐKHKTT: Xóm M, xã T, huyện L, tỉnh Hòa Bình; chỗ ở hiện nay: Thôn 15, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn N và bà Bùi Thị D; có vợ là chị Nguyễn Thị P và 04 con; bị bắt tạm giữ từ ngày 08/01/2018 đến ngày 11/01/2018 được tại ngoại - có mặt.

6. Trần Văn C, sinh năm 1983, tại tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Thôn 16, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T và bà Nguyễn Thị C; có vợ là chị Nguyễn Thị T và 01 con; bị bắt tạm giữ từ ngày 08/01/2018 đến ngày 11/01/2018 được tại ngoại - có mặt.

7. Bùi Duy A (tên gọi khác Hoàng A), sinh năm 1989, tại tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Thôn T, xã Đ, thị xã G, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Thanh H và bà Trần Thị Ha; có vợ là chị Đỗ Thị L và 03 con; bị bắt tạm giữ từ ngày 08/01/2018 đến ngày 11/01/2018 được tại ngoại - có mặt.

- Những người làm chứng: Anh Bùi Tuấn A và chị Trịnh Thị X (đều vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 07/01/2018, Trịnh Xuân H, Trần Đình L, Vi Hoàng K, Hồ Sỹ C, Bùi Văn T, Trần Văn C và Bùi Duy A đến nhà anh Bùi Tuấn A *(sinh năm 1983)* ở thôn T, xã Đ, thị xã G, tỉnh Đắk Nông dự tiệc thôi nôi con trai anh Tuấn A là cháu Bùi Duy Bảo A.

Đến 13 giờ 30 phút cùng ngày, khi tiệc gần kết thúc thì H rủ mọi người đánh bạc được thua bằng tiền, bằng hình thức chơi bài xóc đĩa thì mọi người đồng ý. Lúc này, H cắt 04 quân vị từ vỏ bao thuốc lá có sẵn trong nhà, mỗi quân vị có đường kính 02cm, gồm 2 mặt, mỗi mặt 01 màu rồi đặt xuống chiếu trải giữa phòng khách nhà anh Tuấn A. Khi cắt xong quân vị do không thấy ai vào chơi nên H đi ra ngoài sân tiếp tục ăn uống cùng mọi người. Khoảng 15 phút sau H vào lại trong nhà thì thấy C, K, L đang ngồi dưới chiếu để chuẩn bị chơi xóc đĩa, trên chiếu đã đặt sẵn chén *(bát)*, đĩa sứ và quân vị. Lúc này nghe có người nói *(Không rõ ai) "Hưng xóc đĩa đi"* nên H ngồi xuống cầm chén, đĩa lên xóc để C, K, L làm nhà con tham gia đặt cược.

Hình thức chơi xóc đĩa được quy định như sau: Khi bắt đầu chơi người cầm cái đặt 04 quân vị lên đĩa rồi dùng chén úp lại sau đó xóc nhiều lần rồi đặt xuống chiếu. Những người chơi sẽ lựa chọn đặt tiền vào một trong hai cửa "chẵn" hoặc "lẻ" *(03 quân vị cùng màu là lẻ, còn 02 hoặc 04 quân vị cùng màu là chẵn)*. Mức đặt cược mỗi ván thấp nhất là 50.000đ cao nhất là 200.000đ, tỉ lệ thắng thua là 1/1. Sau khi người chơi đặt tiền xong, nhà cái mở chén ra, nếu kết quả là chẵn thì người chơi đặt chẵn thắng nhà cái số tiền tương ứng với số tiền mình đã đặt, còn người chơi đặt lẻ sẽ thua số tiền đã đặt cược và ngược lại. Quá trình chơi, nhà cái có quyền không nhận cá cược một phần hoặc toàn bộ tiền đặt cược của các nhà con đã đặt bằng cách bán chẵn hoặc bán lẻ. Người chơi có thể nhận số tiền mà nhà cái vừa bán để cá cược với các nhà con khác bằng cách mua. Người mua sẽ thắng thua trong phạm vi số tiền mà mình vừa mua; nếu không có người chơi mua thì phần tiền cược mà nhà cái đã bán xem như chưa đặt cược và người chơi sẽ rút tiền về.

H, C, K, L đánh bạc được khoảng 30 phút thì có C, T, Duy A cùng 02 đối tượng *(Không rõ nhân thân lai lịch)* lần lượt đến và cùng tham gia chơi xóc đĩa. Do Duy A chỉ mang theo 20.000đ nên hỏi xin H 100.000đ để tham gia đặt cược thì H đồng ý. Các bị can chơi liên tục đến 15 giờ 15 phút cùng ngày thì bị lực lượng Công an thị xã Gia Nghĩa phát hiện vào bắt quả tang. Quá trình bắt quả tang thì Duy A hất tung mọi thứ trên chiếu bạc đồng thời đập vỡ chiếc đĩa sứ. Lợi dụng tình hình náo loạn có 02 đối tượng cùng tham gia đánh bạc đã chạy thoát. Cơ quan cảnh sát điều tra thu giữ tại chiếu bạc 1.740.000 đồng, thu trên người các bị can 13.630.000 đồng.

Trước khi đánh bạc H có 3.000.000 đồng, Kiên có 1.000.000 đồng, C có 800.000 đồng, T có 700.000 đồng, C có 500.000 đồng, Duy A có 20.000 đồng *(do không đủ tiền đặt cược theo quy định nên Duy A xin của H 100.000 đồng)*, cả sáu người đều sử dụng hết số tiền này vào mục đích đánh bạc; L có 10.000.000 đồng, L sử dụng 1.000.000 đồng để đánh bạc. Quá trình đánh bạc đến khi bị bắt, H thua số tiền 100.000 đồng *(Cho Duy A 100.000 đồng)*, K thua 990.000 đồng, T thua 380.000 đồng, C thua 450.000 đồng, L thua 120.000 đồng, C và Duy A không thắng cũng không thua.

Như vậy, tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 7.020.000 đồng.

Vật chứng của vụ án:

- Tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam: 6.370.000 đồng *(số tiền này đang tạm gửi tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Đắk Nông)*; Số tiền còn lại 650.000 đồng trong lúc vây bắt có 02 đối tượng cầm tiền bỏ chạy nên không thu hồi được.

- 01 chén sứ màu trắng, hình tròn, đã qua sử dụng.

- 12 mảnh vỡ của đĩa sứ.

- 01 quân vị hình tròn, đường kính 02 cm.

Đối với 03 quân vị, quá trình bắt quả tang Duy A hất tung mọi thứ trên chiếu, Cơ quan cảnh sát điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không thu giữ được.

Đối với số tiền 9.000.000 đồng thu trên người bị cáo L, do không phải là tiền dùng vào việc đánh bạc nên ngày 02/3/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã G, tỉnh Đắk Nông đã trả lại cho Trần Đình L là chủ sở hữu hợp pháp.

Tại bản Cáo trạng số 18/CT -VKS ngày 30/3/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã G, tỉnh Đắk Nông đã truy tố các bị cáo Trịnh Xuân H, Hồ Sỹ C, Trần Đình L, Vi Hoàng K, Bùi Văn T, Trần Văn C và Bùi Duy A về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, các bị cáo đều khai nhận hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng, thừa nhận Viện kiểm sát truy tố các bị cáo về tội "Đánh bạc" là đúng, không oan.

Kết quả tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã G, tỉnh Đắk Nông giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 65; các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự:

+ Xử phạt bị cáo Trịnh Xuân H từ 08 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 16 đến 24 tháng.

+ Xử phạt các bị cáo Trần Đình L, Vi Hoàng K, Bùi Văn T, Trần Văn C và Bùi Duy A từ 06 đến 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 12 đến 20 tháng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự:

+ Xử phạt bị cáo Hồ Sỹ C từ 06 đến 10 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án được trừ đi thời gian đã bị bắt tạm giữ từ ngày 08/01/2018 đến ngày 11/01/2018.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 46; khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hmh sự năm; căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hmh sự:

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 6.370.000đ (sáu triệu, ba trăm bảy mươi nghìn đồng) mà các bị cáo đã sử dụng để đánh bạc. Số tiền này hiện đang được gửi vào tài khoản tạm gửi của Chi cục thi hành án dân sự thị xã G, tỉnh Đắk Nông tại Phòng giao dịch - Kho bạc Nhà nước tỉnh Đắk Nông.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 chén sứ màu trắng hình tròn đã qua sử dụng, 12 mảnh vỡ của đĩa sứ, 01 quân vị hình tròn đường kính 02 cm (có đặc điểm như trong biên bản thu giữ).

Tại phiên tòa các bị cáo không bào chữa gì về hành vi phạm tội của mình, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của các bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan cảnh sát điều tra, phù hợp với lời khai của những người làm chứng và các chứng cứ khác đã được thu thập hợp pháp được lưu trong hồ sơ vụ án, phù hợp với biên bản phạm tội quả tang. Các chứng cứ buộc tội và quan điểm đề nghị xử lý các bị cáo của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông. Hội đồng xét xử nhận định: Vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 07/01/2018, tại nhà của anh Bùi Tuấn A, thuộc thôn T, xã Đ, thị xã G, tỉnh Đắk Nông Trịnh Xuân H, Hồ Sỹ C, Trần Đình L, Vi Hoàng K, Bùi Văn T, Trần Văn C và Bùi Duy A đã đánh bạc với nhau với hình thức xóc đĩa được thua bằng tiền. Đến khoảng 15 giờ 15 phút ngày 07/01/2018 thì bị bắt quả tang. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 7.020.000 đồng.

Do vậy, hành vi của các bị cáo Trịnh Xuân H, Trần Đình L, Vi Hoàng K, Hồ Sỹ C, Bùi Văn T, Trần Văn C và Bùi Duy A đã đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc" quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Điều 321 Bộ luật Hình sự quy định:

"1. *Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật có giá trị từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng, đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xoá án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000đ đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm".*

[2] Xét hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm trực tiếp đến an ninh trật tự công cộng. Trong khi tệ nạn đánh bạc ngày càng diễn biến phức tạp, tinh vi, gây bức xúc đối với gia đình, người thân của người tham gia đánh bạc nói riêng và xã hội nói chung, đây cũng là nguyên nhân, tiền đề của những hậu quả nghiêm trọng khác trong đời sống xã hội, tác động tiêu cực đến trật tự quản lý xã hội. Do vậy, để duy trì nghiêm trật tự quản lý xã hội, trật tự công cộng; để các bị cáo sớm trở thành công dân tốt chấp hành nghiêm pháp luật, đảm bảo pháp chế xã hội chủ nghĩa cũng như răn đe phòng ngừa chung thì cần phải xử phạt các bị cáo với mức án nghiêm minh tương xứng với tính chất, vai trò phạm tội của từng bị cáo.

Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội không có sự phân công, phân nhiệm hay cảnh giới, không cầm cố, thế chấp hay vay có lãi nên hành vi phạm tội của các bị cáo mang tính chất đồng phạm giản đơn, tính chất, mức độ và vai trò của từng bị cáo là khác nhau nên cần có sự phân hóa để quyết định hình phạt cho tương xứng.

Bị cáo Trịnh Xuân H là người chủ động, khởi xướng, rủ rê các bị cáo khác cùng tham gia đánh bạc và sử dụng số tiền nhiều nhất 2.900.000 đồng cho mục đích đánh bạc, H là người cắt quân vị, cầm cái để phục vụ cho mục đích đánh bạc nên cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc hơn so với các bị cáo Trần Đình L, Vi Hoàng K, Bùi Văn T, Trần Văn C và Bùi Duy A.

Bị cáo Hồ Sỹ C sử dụng số tiền 800.000 đồng vào mục đích đánh bạc và đã có 01 tiền án về tội đánh bạc cụ thể: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 43/2016/HSST ngày 21/7/2016 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Đắk Nông đã xử phạt bị cáo 03 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng tính từ ngày 21/7/2016 nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để rút kinh nghiệm cho bản thân mà vẫn tiếp tục phạm tội mới khi chưa được xóa án tích nên bị cáo bị áp dụng tình tiết tặng nặng là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự khi quyết định hình phạt.

Các bị cáo Trần Đình L, Vi Hoàng K, Bùi Văn T, Trần Văn C và Bùi Duy A cùng tham gia với vai trò là người thực hành và sử dụng số tiền cụ thể: L, K mỗi bị cáo sử dụng số tiền 1.000.000 đồng, T sử dụng số tiền 700.000 đồng, C sử dụng số tiền 500.000 đồng. Bị cáo Bùi Duy A tuy sử dụng số tiền 120.000 đồng vào mục đích đánh bạc ít hơn so với các bị cáo khác nhưng khi hành vi đánh bạc của các bị cáo bị phát hiện và bắt quả tang thì Bùi Duy A đã có hành vi hất tung mọi thứ trên chiếu bạc đồng thời đập vỡ chiếc đĩa sứ mà các bị cáo sử dụng để đánh bạc nên cần áp dụng hình phạt bằng với các bị cáo L, K, T và C và nhẹ hơn so với bị cáo Trịnh Xuân H là phù hợp.

[3] Tuy nhiên, sau khi phạm tội các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, có nơi cư trú rõ ràng, ổn định nên các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Trịnh Xuân H, Trần Đình L, Vi Hoàng K,

Bùi Văn T, Trần Văn C và Bùi Duy A mới phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội, hậu quả của tội phạm cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử nhận thấy: Cần áp dụng hmh phạt tù có thời hạn đối với bị cáo Hồ Sỹ C mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và răn đe, phòng ngừa tôi phạm nói chung trong xã hội.

Xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội, hậu quả của tội phạm cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy: Các bị cáo Trịnh Xuân H, Trần Đình L, Vi Hoàng K, Bùi Văn T, Trần Văn C và Bùi Duy A có đủ điều kiện để áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo, mà khohg nhatg thietgphai cach ly các bxcao ra khoi cuộc sogg xa{hoj ma~cho các bị cáo được tự học tập, cải tạo ngoài xã hội dưới sự giám sát, giáo dục của Uỷ ban nhân dân cấp xã nơi các bị cáo đang cư trú và gia đình các bị cáo cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo và tác dụng răn đe, phòng ngừa tội phạm nói chung trong xã hội.

Do hiện tại các bị cáo không có tài sản và chưa có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, các bị cáo đều có hoàn cảnh gia đình khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là phù hợp.

[5] Việc xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 46; khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 6.370.000đ (sáu triệu, ba trăm bảy mươi nghìn đồng) mà các bị cáo đã sử dụng để đánh bạc. Số tiền này hiện đang được gửi vào tài khoản tạm gửi của Chi cục thi hành án dân sự thị xã G, tỉnh Đắk Nông tại Phòng giao dịch - Kho bạc Nhà nước tỉnh Đắk Nông.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 chén sứ màu trắng hình tròn đã qua sử dụng, 12 mảnh vỡ của đĩa sứ, 01 quân vị hình tròn đường kính 02 cm cm (có đặc điểm như trong biên bản thu giữ).

Trong vụ án này còn 02 đối tượng tham gia đánh bạc nhưng đã bỏ trốn trong quá trình bắt quả tang, hiện vẫn chưa xác định được nhân thân, lai lịch. Cơ quan cảnh sát điều tra vẫn đang tiến hành xác minh, làm rõ khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật,

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Trịnh Xuân H, Hồ Sỹ C, Trần Đình L, Vi Hoàng K, Bùi Văn T, Trần Văn C và Bùi Duy A. Áp dụng thêm điểm i khoản 1 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Trịnh Xuân H, Trần Đình L, Vi Hoàng K, Bùi Văn T, Trần Văn C và Bùi Duy A. Áp dụng thêm điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Hồ Sỹ C.

Tuyên bố: Trịnh Xuân H, Hồ Sỹ C, Trần Đình L, Vi Hoàng K, Bùi Văn T, Trần Văn C và Bùi Duy A phạm tội "Đánh bạc".

+ Xử phạt bị cáo Trịnh Xuân H 08 (tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 08/5/2018).

+ Xử phạt bị cáo Hồ Sỹ C 06 (sáu) tháng tù, được trừ thời gian đã bị bắt tạm giữ từ ngày 08/01/2018 đến ngày 11/01/2018. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

+ Xử phạt bị cáo Trần Đình L 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 08/5/2018).

+ Xử phạt bị cáo Vi Hoàng K 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 08/5/2018).

+ Xử phạt bị cáo Bùi Văn T 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 08/5/2018).

+ Xử phạt bị cáo Trần Văn C 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 08/5/2018).

+ Xử phạt bị cáo Bùi Duy A 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 08/5/2018).

- Giao bị cáo Trịnh Xuân H cho Uỷ ban nhân dân xã K, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông giám sát và giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

- Giao các bị cáo Trần Đình L, Bùi Duy A cho Uỷ ban nhân dân xã Đ, thị xã G, tỉnh Đắk Nông giám sát và giáo dục. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách.

- Giao bị cáo Vi Hoàng K cho Uỷ ban nhân dân xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông giám sát và giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

- Giao các bị cáo Trần Văn C, Bùi Văn T cho Uỷ ban nhân dân xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông giám sát và giáo dục. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án Hình sự.

2. Việc xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 46; khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hrnh sự; căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hrnh sự:

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 6.370.000đ (sáu triệu, ba trăm bảy mươi nghìn đồng) mà các bị cáo đã sử dụng để đánh bạc. Số tiền này hiện đang được gửi vào tài khoản tạm gửi của Chi cục thi hành án dân sự thị xã G, tỉnh Đắk Nông tại Phòng giao dịch - Kho bạc Nhà nước tỉnh Đắk Nông.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 chén sứ màu trắng hình tròn đã qua sử dụng, 12 mảnh vỡ của đĩa sứ, 01 quân vị hình tròn đường kính 02 cm cm (có đặc điểm như trong biên bản thu giữ).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc các bị cáo Trịnh Xuân H, Hồ Sỹ C, Trần Đình L, Vi Hoàng K, Bùi Văn T, Trần Văn C và Bùi Duy A mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- VKSND thị xã G;
- Công an thị xã G;
- Chi cục THADS thị xã G;
- UBND xã Đ, TX G;
- UBND xã K,H.Đ.
- UBND xã N, H. Đ.
- UBND xã Đ, H.Đ.
- Các bị cáo;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đình Quy